

Bản án số: 81/2026/DS-ST

Ngày: 29-4-2026

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Thiện.

Bà Ngô Thị Mỹ Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Nam Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Trần Hữu Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 362/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87.1/2026/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 77/2026/QĐST-DS ngày 07 tháng 04 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Công ty T2 (Việt Nam). Địa chỉ: **I P, phường S, thành phố Hồ Chí Minh**.
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lee Yun H** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền nhân sự ký tài liệu của ông **Lee Yun H** là ông **Trần La Ngọc H1** – Chức vụ: Trưởng phòng tổ tụng.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Lee Yun H** là **Công ty L** trọn niềm tin do ông **Nguyễn Tất T** – Chức vụ giám đốc. Địa chỉ: **D, tầng D, tòa nhà số G, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh**.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Nguyễn Tất T** là chị **Nguyễn Thị Lan A**, sinh năm 2000 – Chuyên viên pháp lý. Địa chỉ: **D, tầng D, tòa nhà số G, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bị đơn: **Nguyễn Thị Thúy S**, sinh năm 2001.

Địa chỉ: A, khóm K, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn là chị Lan A có đơn xin vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy S vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty T2 (Việt Nam) viết tắt là Công ty, chị Nguyễn Thị Lan A có đơn xin vắng mặt nhưng trong quá trình tham gia tố tụng có ý kiến trình bày:

Ngày 04/05/2024, Công ty ký Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5489294 (Hợp đồng điện tử) về việc cấp tín dụng cho chị Nguyễn Thị Thúy S với khoản vay 21.540.000 đồng; Thời hạn vay 30 tháng; Mục đích vay mua sắm tiêu dùng; Lãi suất trong hạn 50%/năm, lãi suất quá hạn 150% x lãi suất, lãi chậm trả 10% số tiền lãi trong hạn, thời hạn trả gốc và lãi là ngày 05 hàng tháng; Chị S không có thế chấp tài sản. Công ty đã giải ngân vào số tài khoản 0939782930 của chị S số tiền 21.540.000đ (trong đó 20.000.000đ, phí bảo hiểm 1.540.000đ) vào ngày 06/5/2024 tại Ngân hàng thương mại cổ phần V. Chị S thanh toán được 7 kỳ lãi với tổng số tiền 7.188.956đ, từ ngày 20/02/2025 đến nay chị S không thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết với Công ty. Nay Công ty yêu cầu chị S trả gốc 21.540.000đ, lãi đến ngày 02/10/2025 là 7.533.730đ, tổng gốc, lãi là 29.073.730đ và yêu cầu chị S tiếp tục trả lãi từ ngày 03/10/2025 đến khi thanh toán xong hợp đồng đã ký kết. Ngoài ra Công ty không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy S: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (tổng đạt trực tiếp, niêm yết công khai) thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng hợp lệ khác tại nơi cư trú chị S, Ủy ban nhân dân phường S, trụ sở Tòa án nhưng chị S không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. đối với bị đơn chị S không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 100, 102, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty. Buộc chị S có trách nhiệm trả cho Công ty gốc và lãi đến ngày 02/10/2025 là 29.073.730đ và tiếp tục tính lãi từ ngày 03/10/2025 cho đến khi thanh toán xong theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và bị đơn có nơi cư trú tại phường S nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Lan A là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy S vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[3]. Về nội dung tranh chấp:

[3.1]. Hội đồng xét xử xét thấy: Về trình tự thủ tục và nội dung xác lập tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5489294 (hợp đồng điện tử) ngày 04/05/2024, Công ty thực hiện đúng thỏa thuận là giải ngân 21.540.000 đồng vào tài khoản của chị S, chị S thanh toán được 7 kỳ lãi, từ ngày 20/02/2025 đến nay chị S không thanh toán đúng theo hợp đồng đã ký kết với Công ty là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Xét Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5489294 (hợp đồng điện tử) được ký kết giữa các bên là phù hợp với quy định của pháp luật, được các bên công nhận thực hiện, có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Do đó buộc chị S có nghĩa vụ trả cho Công ty gốc 21.540.000đ, lãi đến ngày 02/10/2025 là 7.533.730đ, tổng gốc, lãi là 29.073.730đ và chị S tiếp tục trả lãi từ ngày 03/10/2025 đến khi thanh toán xong hợp đồng đã ký kết là phù hợp, có cơ sở nên chấp nhận.

[3.2]. Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Thúy S, qua xác minh chị S có đăng ký thường trú tại số A, khóm K, phường S, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Số A, ấp K, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp). Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ (niêm yết công khai) thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác tại nơi cư trú chị S, Ủy ban nhân dân phường S nhưng chị S không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án để làm việc, cũng như không đến tham dự phiên tòa, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình cũng không gửi văn bản

phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn, từ đó cho thấy bị đơn đã từ bỏ quyền của mình trong vụ án này nên phải chịu hậu quả.

[3.3]. Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty là buộc chị **S** có nghĩa vụ trả cho Công ty gốc, lãi đến ngày 02/10/2025 là 29.073.730đ và chị **S** tiếp tục trả lãi từ ngày 03/10/2025 đến khi thanh toán xong hợp đồng đã ký kết là phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định: “Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định”.

[4]. Đối với ý kiến của của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên chị **S** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 100, 102 và 103 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn lãi, lãi suất, phạt vi phạm trong hợp đồng vay tài sản;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Công ty T2** (Việt Nam).

Buộc chị **Nguyễn Thị Thúy S** có nghĩa vụ trả cho **Công ty T2** (Việt Nam) gốc, lãi đến ngày 02/10/2025 là 29.073.730đ (hai mươi chín triệu không trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm ba chục đồng). Chị **Nguyễn Thị Thúy S** còn phải tiếp tục trả lãi từ ngày 03/10/2025 đến khi thanh toán xong theo Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 5489294 (hợp đồng điện tử) ngày 04/05/2024.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị **Nguyễn Thị Thúy S** có nghĩa vụ nộp 1.454.000đ (một triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty T2 (Việt Nam) 727.000đ (bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007638 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/4/2026). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, Khu vực 8-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Cẩm Hồng

TÒA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Tăng Phước Long Cao Thị Diệu H2 Phạm Văn T1 Em

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Khu vực 8-ĐT;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV5 – TP. Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuấn Em